Sign In

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 51-NH/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

SỐ 51/NH-QĐ NGÀY 14-3-1992 CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH DOANH ĐÁ QUÝ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ điểm 3, Điều 50, chương V Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại lệnh số 37/LCT-HĐNN ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 196/HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước của các bộ;

- Căn cứ Nghị định 138/HĐBT ngày 8-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định 333/HĐBT ngày 23-10-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức, quản lý các hoạt động điều tra địa chất thăm dò, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế quản lý Nhà nước về sản xuất và kinh doanh đá quý".

Điều 2- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến đá quý ban hành trước đây.

Điều 3- Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối, Tổng giám đốc, Tổng Công ty vàng bạc đá quý Việt Nam. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Tổng giám đốc các Ngân hàng thương mại quốc doanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH DOANH ĐÁ QUÝ

Ban hành kèm theo Quyết định số 51 ngày 14 tháng 3 năm 1992

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về mua, bán, gia công, chế tác, xuất nhập khẩu và mở cửa hàng đá quý ở nước ngoài đối với các loại đá: Kim cương, Rubi, Saphia, Emorot và những đá quý tự nhiên khác có giá trị tương đương, dưới dạng nguyên liệu (đá thô) hoặc đá đã chế tác. Các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế và cá nhân) chỉ được kinh doanh đá quý khi có giấy phép do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp. Các giấy phép kinh doanh đá quý được cấp trước ngày ban hành quy chế này đều hết giá trị. Mọi trường hợp kinh doanh đá quý và xuất nhập khẩu đá quý không có giấy phép do Ngân hàng cấp đều là trái phép, vi phạm pháp luật, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.

Điều 2- Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu của người có đá quý. Việc mua, bán, trao đổi đá quý dưới dạng nguyên liệu trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải thực hiện tại các Trung tâm mua bán đá quy do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Nghiêm cấm việc mua bán, trao đổi đá quý ngoài các trung tâm.

Điều 3- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức các trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu tại các địa phương có đá quý và các thành phố lớn. Giá mua, bán đá quý nguyên liệu cũng như đá quý đã chế tại các trung tâm nói trên là giá thị trường, có tham khảo giá Quốc tế.

Điều 4- Tất cả các doanh nghiệp được phép kinh doanh đá quý phải thực hiện nộp thuế, lệ phí (bao gồm phí kiểm định, phí cấp giấy phép, tham gia Trung tâm mua bán đá quý) các quy định về quản lý tài chính và các văn bản khác của Nhà nước.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN VỀ KINH DOANH ĐÁ QUÝ

Điều 5- Các doanh nghiệp có đủ các điều kiện, thủ tục sau đây, được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp giấy phép kinh doanh đá quý (bao gồm mua bán gia công chế tác):

a) Có tư cách pháp nhân theo quy định trong Nghị định số 17/HĐBT ngày 17-1-1990 của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Có vốn ban đầu tối thiểu là 2 tỷ đồng Việt Nam đối với các tổ chức kinh tế và 500 triệu đồng đối với tư nhân.

c) Có đội ngũ cán bộ, kỹ thuật và công nhân am hiểu về đá quý (biết phân biệt các loại đá, chất lượng và giá trị thương phẩm) được Cơ quan Ngân hàng Nhà nước xác nhận.

d) Có trụ sở và trang thiết bị chuyên dùng cho việc kinh doanh đá quý.

e) Có phương án sản xuất kinh doanh.

g) Có đơn gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) theo mẫu đính kèm. Đơn phải có xác nhận của Thủ trưởng Bộ, Ngành chủ quản hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố và Giám đốc Ngân hàng Nhà nước địa phương.

Điều 6- Các doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh đá quý do Ngân hàng cấp được:

a) Đến các trung tâm mua bán đá quý do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức để mua các loại đá quý dưới dạng nguyên liệu, bán sản phẩm đá quý chế tác. Khi mua đã quý phải có hoá đơn để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đá, làm cơ sở pháp lý cho việc gia công chế tác XNK.

b) Nhận gia công chế tác theo mẫu mã của các tổ chức chuyên ngành khai thác đá quý trong nước cũng như các tổ chức nước ngoài. Việc nhập đá quý từ nước ngoài vào Việt Nam để gia công tái xuất phải tuân theo các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối về thủ tục Hải quan của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản pháp luật khác.

c) Được mở cửa hàng để kinh doanh mua bán đá quý đã chế tác.

d) Các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được liên doanh với nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh đá quý theo các quy định của Luật Đầu tư hiện hành.

CHƯƠNG II

XUẤT NHẬP KHẨU ĐÁ QUÝ

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ cấp giấy phép xuất nhập khẩu đá quý đã chế tác và đá quý dưới dạng nguyên liệu cho các tổ chức sản xuất và kinh doanh đá quý khi có đủ điều kiện, thủ tục theo quy định.

Điều 7- Điều kiện, thủ tục xin cấp giấy phép xuất nhập khẩu trực tiếp đá quý:

a) Có hợp đồng mua bán đá quý với nước ngoài, hợp đồng ghi rõ: tên hàng (loại đá), số lượng, trọng lượng, giá bán, phương thức thanh toán, điều kiện giao hàng mà hai bên phải thực hiện.

b) Có giấy phép kinh doanh đá quý do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hoặc giấy phép khai thác đá quý do Bộ Công nghiệp nặng cấp.

c) Có giấy chứng nhận quyền sở hữu do trung tâm cấp.

d) Có giấy kiểm định chất lượng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

e) Có đơn xin xuất khẩu đá quý gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (theo mẫu quy định). Trong đơn ghi rõ cửa khẩu xuất đá quý.

Điều 8- Điều kiện thủ tục xin cấp giấy phép nhập khẩu đá quý:

a) Có giấy phép kinh doanh đá quý do Ngân hàng cấp hoặc giấy phép liên doanh gia công chế tác đá quý với nước ngoài do Uỷ ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

b) Có hợp đồng với nước ngoài.

c) Có giấy kiểm định của Ngân hàng Nhà nước.

d) Có đơn xin nhập đá quý gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong đó ghi rõ loại đá, chất lượng, số lượng.

CHƯƠNG IV

TRUNG TÂM MUA BÁN ĐÁ QUÝ NGUYÊN LIỆU

Điều 9- Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động của Trung tâm mua bán đá quý và nguyên liệu, Trung tâm mua bán đá quý nguyên hoạt động dưới sự chỉ đạo của một Ban điều hành thuộc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố. Các tổ chức kinh tế và cá nhân đều được tham gia Trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu khi được Ban điều hành cấp thẻ.